**LỜI NÓI ĐẦU**

Thực hiện quy định của Luật Ngân sách nhà nước, trên cơ sở các báo cáo của Chính phủ trình Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2021, Bộ Tài chính biên soạn và phát hành **“Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 Chính phủ trình Quốc hội”** nhằm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác tới Quý vị độc giả những thông tin chủ yếu liên quan đến đánh giá của Chính phủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2020 và dự kiến dự toán thu chi NSNN năm 2021 trình Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ mười xem xét, quyết định.

Bản báo cáo gồm 4 phần:

*- Phần I*: Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2020

*- Phần II*: Dự kiến dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

*- Phần III:* Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023

*- Phần IV:* Phụ lục số liệu liên quan

Chúng tôi hoan nghênh và mong muốn nhận được các ý kiến đóng góp của các tổ chức, cá nhân để đưa công tác xây dựng dự toán ngân sách nhà nước ngày càng minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hướng tới các mục tiêu phục vụ xã hội, cộng đồng một cách tốt nhất.

Mọi ý kiến đóng góp, tham gia hoặc câu hỏi thắc mắc liên quan đến nội dung Báo cáo xin gửi về Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước) - 28 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Trân trọng./.

 *Hà Nội, tháng 10 năm 2020*

**DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**

**CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

# Phần I

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

## NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Nhiệm vụ ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2020 được triển khai thực hiện trong bối cảnh kinh tế thế giới bị tác động mạnh do đại dịch Covid-19, cạnh tranh thương mại và tranh giành ảnh hưởng địa chính trị quyết liệt giữa các nền kinh tế lớn...

Kinh tế trong nước vừa chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, vừa chịu tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu (hạn hán, mưa đá, lụt lội, xâm nhập mặn trên diện rộng). Dịch bệnh Covid-19 đã tác động tiêu cực đến hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội, nhất là đối với các ngành hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống; số lượng doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô tăng; thu nhập của người lao động giảm sút mạnh, tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm tăng nhanh, kéo theo các hệ lụy về mặt xã hội cần phải xử lý khẩn trương và đồng bộ.

Để hỗ trợ nền kinh tế, giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 77-KL/TW ngày 05 tháng 6 năm 2020 về Đề án “Chủ trương khắc phục tác động của đại dịch Covid-19 để phục hồi và phát triển kinh tế đất nước”. Chính phủ đã kịp thời trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội ban hành các Nghị quyết[[1]](#footnote-2) để triển khai Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, Chính phủ đã ban hành nhiều Nghị định, Nghị quyết về các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân[[2]](#footnote-3); Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định, Chỉ thị[[3]](#footnote-4) về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19, đảm bảo “mục tiêu kép” - vừa phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì phục hồi và phát triển các hoạt động kinh tế - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, cùng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương, sự đoàn kết, đồng lòng của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân; sau 2 đợt bùng phát, đến nay tình hình dịch bệnh đã cơ bản được kiểm soát, không phát sinh ca lây nhiễm ngoài cộng đồng trong thời gian dài. Đồng thời, vẫn duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế được đảm bảo. Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 2,12%, tuy là mức tăng thấp nhất giai đoạn 2011 - 2020 song trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp như hiện nay, đây là mức tăng trưởng khá so với các nước trong khu vực và trên thế giới; kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tăng 1,8%; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,85% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường tài chính, tiền tệ và tỷ giá ổn định, lãi suất giảm dần, dự trữ ngoại hối tăng. Chỉ số niềm tin về môi trường kinh doanh, triển vọng kinh tế trong trung và dài hạn duy trì ở mức tốt, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, đón nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI, FII) chuyển dịch trên thế giới. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt.

Dự kiến từ nay đến hết năm 2020, trường hợp dịch bệnh trong nước cơ bản được khống chế thành công, tăng trưởng kinh tế cả năm có thể đạt 2-3%.

Trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện nhiệm vụ NSNN 9 tháng, đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN cả năm 2020 như sau:

**1. Về thu NSNN:**

Dự toán thu cân đối NSNN là 1.512,3 nghìn tỷ đồng. Thực hiện 9 tháng bằng 64,5% dự toán, giảm 11,5% so cùng kỳ năm 2019. Ước cả năm thu NSNN đạt 1.323,1 nghìn tỷ đồng, giảm 189,2 nghìn tỷ đồng (-12,5%) so dự toán, giảm 14,7% so thực hiện năm 2019; tỷ lệ huy động vào NSNN đạt 20,7% GDP, riêng huy động từ thuế, phí đạt 17,2% GDP. Trong đó:

a) Thu nội địa: Dự toán thu là 1.264,1 nghìn tỷ đồng, thực hiện 9 tháng đạt 64,3% dự toán, giảm 8,3% so với năm 2019 và ở mức thấp nhất so với cùng kỳ một số năm gần đây[[4]](#footnote-5).

Ngay từ khi đại dịch Covid-19 bắt đầu bùng phát ở Việt Nam, để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng của dịch bệnh, Chính phủ cho miễn thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng vật tư và thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch và các vật tư, nguyên liệu đầu vào của các doanh nghiệp da giày, dệt may, chế biến nông, lâm, sản, thủy sản, cơ khí, công nghiệp phụ trợ, công nghiệp ô tô.

Tiếp đó, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Chính phủ đã ban hành hoặc trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội ban hành một loạt các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế và tiền thuê đất để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp[[5]](#footnote-6). Bên cạnh đó, các Bộ, ngành đã rà soát để miễn, giảm các khoản phí, lệ phí[[6]](#footnote-7) nhằm tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng của dịch bệnh. Các gói hỗ trợ tài chính đã kịp thời tháo gỡ khó khăn, giảm căng thẳng cân đối luồng tiền, chi phí và áp lực tài chính ngắn hạn cho doanh nghiệp, hộ sản xuất - kinh doanh. Kết quả thực hiện các chính sách đến hết tháng 9 đạt khoảng 88,4 nghìn tỷ đồng, trong đó: (i) Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất khoảng 71,8 nghìn tỷ đồng; (ii) Miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí khoảng 16,6 nghìn tỷ đồng.

Trong công tác quản lý thu, cơ quan Thuế đã tập trung tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các giải pháp chính sách thu theo quy định của cấp có thẩm quyền nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh bị ảnh hưởng của dịch bệnh; đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tránh việc lợi dụng chính sách để trục lợi từ NSNN; tăng cường chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý thu hồi nợ thuế. Cùng với đó, cơ quan Thuế cũng tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, cắt giảm thời gian, chi phí cho người nộp thuế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đẩy mạnh triển khai xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa công tác thu thuế.

Trên cơ sở đánh giá tác động nghiêm trọng của đại dịch đến các hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống người dân, kết hợp với việc thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế và các khoản thu ngân sách hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, ước thực hiện thu nội địa cả năm đạt 1.115,6 nghìn tỷ đồng, giảm 148,5 nghìn tỷ đồng (-11,7%) so dự toán, giảm 12,4% so thực hiện năm 2019.

b) Thu từ dầu thô: Dự toán thu là 35,2 nghìn tỷ đồng trên cơ sở sản lượng khai thác trong nước 9,02 triệu tấn, giá bán 60 USD/thùng. Thực hiện 9 tháng bằng 78,2% dự toán, giảm 36,9% so cùng kỳ năm 2019 do sản lượng thanh toán và giá dầu giảm. Ước thực hiện cả năm đạt 32,5 nghìn tỷ đồng, giảm 2,7 nghìn tỷ đồng (-7,7%) so dự toán, giảm 42,2% so thực hiện năm 2019; trên cơ sở giá dầu thanh toán bình quân cả năm khoảng 45 USD/thùng, giảm 15 USD/thùng so với giá dự toán; sản lượng thanh toán cả năm ước đạt 9,4 triệu tấn, vượt 380 nghìn tấn so kế hoạch.

c) Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán thu 208 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 64,7% dự toán, giảm 20,1% so với cùng kỳ năm 2019.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại quốc tế, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng hàng hóa. Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng có số thu ngân sách lớn, như: xăng dầu các loại, ô tô nguyên chiếc, sắt thép, máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng giảm mạnh,... đã tác động làm giảm thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Cơ quan Hải quan đã đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, xử lý nợ đọng thuế, chống thất thu ngân sách; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh cải cách, hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời vướng mắc phát sinh về thủ tục hải quan, tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính thuế cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Ước thực hiện cả năm, tổng số thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 170 nghìn tỷ đồng, giảm 38 nghìn tỷ đồng (-18,3%) so dự toán.

d) Thu viện trợ: Dự toán thu là 5 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 16,6% dự toán. Ước thực hiện cả năm đạt dự toán là 5 nghìn tỷ đồng.

 **2. Về chi NSNN:**

2.1. Công tác chỉ đạo, điều hành chi NSNN:

Triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ, ngay từ đầu năm, các bộ, ngành và địa phương đã nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện dự toán chi NSNN năm 2020, đảm bảo phù hợp với thực tế, tiết kiệm và phát huy được hiệu quả kinh phí; mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định.

Trong quá trình điều hành, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, căn cứ chỉ đạo của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã phối hợp, báo cáo Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở đó ban hành một số chế độ đặc thù đối với những người trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch và những người phải cách ly tập trung; chính sách hỗ trợ cho người dân chịu tác động lớn bởi dịch bệnh; cơ chế đảm bảo kinh phí và bố trí nguồn ngân sách trung ương để bổ sung cho các bộ, địa phương để phòng chống dịch.

Trong bối cảnh thu ngân sách giảm, cân đối ngân sách khó khăn, nhưng vẫn phải đảm bảo nguồn tăng chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh, Chính phủ đã trình Bộ Chính trị, trình Quốc hội nguyên tắc điều hành đảm bảo cân đối NSNN năm 2020; theo đó yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chủ động điều hành chi NSNN chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, bố trí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện các nhiệm vụ chi quan trọng; rà soát để cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, công tác phí trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020, đặc biệt là các khoản chi mua sắm chưa thực sự cần thiết; đồng thời, chưa thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và lương hưu từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 nhằm chia sẻ khó khăn với Nhà nước và người lao động. Các địa phương quản lý, điều hành chi ngân sách địa phương theo dự toán được giao và khả năng thu ngân sách; chủ động thực hiện các giải pháp theo quy định để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

2.2. Tình hình thực hiện dự toán ở các lĩnh vực chi NSNN

Dự toán chi cân đối NSNN là 1.747,1 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 63,7% dự toán, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2019. Ước thực hiện cả năm đạt 1.686,2 nghìn tỷ đồng, giảm 60,89 nghìn tỷ đồng (-3,5%) so dự toán. Kết quả thực hiện tại một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

 *a) Chi đầu tư phát triển (ĐTPT):* Dự toán là 470,6 nghìn tỷ đồng. Thực hiện giải ngân vốn 9 tháng bằng 57,2% dự toán.

Xác định đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là động lực tăng trưởng, góp phần duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế, Chính phủ đã kịp thời ban hành các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công[[7]](#footnote-8); đồng thời, tổ chức họp trực tuyến định kỳ và đi khảo sát thực tế tại các bộ, ngành, địa phương để nắm bắt tình hình, chỉ đạo, xử lý tháo gỡ kịp thời các vướng mắc phát sinh .Với quyết tâm phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020, ước thực hiện chi đầu tư phát triển cả năm đạt 495,36 nghìn tỷ đồng, tăng 24,76 nghìn tỷ đồng (+5,3%) so dự toán (bao gồm cả vốn bổ sung từ nguồn dự phòng NSNN, tăng thu ngân sách địa phương tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

*b) Chi trả nợ lãi:* Dự toán là 118,19 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 68,3% dự toán, giảm 5,6% so cùng kỳ năm 2019. Ước thực hiện cả năm đạt 109,9 nghìn tỷ đồng, giảm 8,3 nghìn tỷ đồng (-7%) so dự toán, chủ yếu do dư nợ trái phiếu Chính phủ và lãi suất bình quân phải trả lãi trong năm 2020 thấp hơn khi xây dựng dự toán. Công tác trả nợ được thực hiện đầy đủ, đúng hạn theo cam kết, góp phần củng cố xếp hạng tín nhiệm quốc gia[[8]](#footnote-9).

*c) Chi thường xuyên:* Dự toán là 1.056,48 nghìn tỷ đồng; thực hiện 9 tháng bằng 71,6% dự toán, tăng 3,2% so cùng kỳ năm 2019, đáp ứng các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý kịp thời các nhiệm vụ đột xuất phát sinh về phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo an sinh xã hội.

Đến hết tháng 9, NSNN đã chi khoảng 17,5 nghìn tỷ đồng cho công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, đã thực hiện xuất cấp khoảng 16,2 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia để cứu trợ, cứu đói cho nhân dân, khắc phục hậu quả thiên tai và giáp hạt đầu năm.

 Ước thực hiện cả năm đạt 1.068,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12 nghìn tỷ đồng (+1,1%) so dự toán, chủ yếu là tăng chi do được bổ sung từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương, dự phòng, dự trữ và các nguồn lực khác của ngân sách địa phương để chi cho công tác phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành, đảm bảo an sinh xã hội.

**3. Cân đối NSNN**

Dự toán bội chi NSNN năm 2020 là 234,8 nghìn tỷ đồng, bằng 3,44% GDP.

Trong điều hành, do tác động của dịch bệnh Covid-19, thiên tai, việc triển khai các biện pháp thu - chi NSNN hỗ trợ nền kinh tế, nên đánh giá bội chi NSNN năm 2020 ước khoảng 319,46-357,96 nghìn tỷ đồng, bằng 4,99-5,59%GDP.

Đến cuối năm 2020, dự kiến dư nợ công bằng khoảng 56,8-57,4%GDP, dư nợ Chính phủ bằng khoảng 50,8-51,4%GDP.

***Tóm lại****, dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sức cầu tiêu dùng của xã hội, từ đó tác động đến số thu, chi và cân đối NSNN năm 2020. Chính phủ đang tiếp tục chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, phấn đấu thu đạt mức cao nhất dự toán thu NSNN năm 2020.*

 **Phần II**

## DỰ KIẾN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

**1. Dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước**

Dự báo kinh tế thế giới trong năm 2021 tiếp tục chịu tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19, làm suy giảm dòng vốn đầu tư, thương mại, nguồn nhân lực, các kết nối cung ứng và ảnh hưởng lớn đến tâm lý người tiêu dùng. Sự phục hồi tăng trưởng phụ thuộc rất lớn vào quá trình kiểm soát đại dịch. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan và các dịch bệnh khác cũng đe dọa sự phục hồi của nhiều nền kinh tế.

Đối với kinh tế trong nước, bên cạnh những thuận lợi cơ bản đã được tích lũy từ nền tảng chính trị ổn định, môi trường kinh doanh cải thiện và những thời cơ mới đến từ các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (EVFTA,...),...thì tình hình trong nước vẫn tiếp tục đối mặt với những rủi ro, thách thức từ yêu cầu duy trì thực hiện “mục tiêu kép” - vừa tập trung cho công tác phòng chống dịch, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh trên thế giới còn phức tạp, cùng với những khó khăn, yếu kém chậm được khắc phục từ nội tại của nền kinh tế.

**2. Mục tiêu, nhiệm vụ NSNN và căn cứ xây dựng dự toán NSNN năm 2021**

Năm 2021 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, năm đầu triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và trong nước, cùng các yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xác định mục tiêu NSNN năm 2021 là: *Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước để ổn định vĩ mô, thúc đẩy phục hồi kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; thực hiện cơ cấu lại NSNN gắn với việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công lập; tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, triệt để tiết kiệm chi NSNN.*

Trên cơ sở đánh giá khả năng thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020, dự kiến tình hình kinh tế thế giới và trong nước năm 2021; dự toán NSNN năm 2021 được xây dựng trên cơ sở dự kiến tăng trưởng kinh tế 6% so với năm 2020, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%; giá dầu thô 45 USD/thùng; tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu khoảng 5%.

**3. Dự toán thu NSNN**

Dự toán thu cân đối NSNN năm 2021 là 1.343,3 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% so với ước thực hiện năm 2020, giảm 11,1% so với dự toán năm 2020. Tỷ lệ huy động vào NSNN khoảng 15,5%GDP điều chỉnh, trong đó từ thuế, phí khoảng 13%GDP[[9]](#footnote-10). Cụ thể:

- Dự toán thu nội địa: 1.133,5 nghìn tỷ đồng, chiếm 84,4% tổng thu cân đối NSNN, đáp ứng yêu cầu tỷ trọng thu nội địa ngày càng cao trong cơ cấu thu ngân sách (dự toán năm 2020 là 83,6%; ước thực hiện là 84,3%).

- Dự toán thu dầu thô: 23,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 1,7% tổng thu cân đối NSNN; trên cơ sở sản lượng khai thác khoảng 8 triệu tấn, giá dự toán 45 USD/thùng.

- Dự toán thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu: 178,5 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 13,3% tổng thu cân đối NSNN.

*-* Dự toán thu viện trợ*:* 8,13 nghìn tỷ đồng.

**4. Dự toán chi NSNN:**

Dự toán chi NSNN năm 2021 được xây dựng trên cơ sở tiếp tục áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN giai đoạn 2017-2020; đồng thời, tiếp tục quán triệt các Nghị quyết của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công.

Nguyên tắc, định hướng bố trí dự toán chi NSNN năm 2021 phù hợp với khả năng thu NSNN. Cụ thể:

*Thứ nhất,* ưu tiên bố trí tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, tiếp tục yêu cầu bố trí tập trung, tránh phân tán; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên gắn với tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, nâng cao tự chủ đơn vị sự nghiệp, cắt giảm tối đa kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và các khoản chi chưa thật cần thiết. Thực hiện đúng nguyên tắc bội chi NSNN chỉ dùng cho chi ĐTPT.

*Thứ hai,* bố trí chi trả lãi đầy đủ, đúng hạn; quản lý chặt chẽ các khoản vay.

*Thứ ba,* bố trí bảo đảm nhiệm vụ chi của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đối với những nhiệm vụ trọng yếu theo khả năng triển khai thực hiện năm 2021; cơ bản chuyển các nhiệm vụ chi của 21 Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 (gồm cả chi ĐTPT và chi thường xuyên) thành nhiệm vụ chi của các bộ, cơ quan trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của Luật NSNN.

*Thứ tư,* bố trí chi dự phòng, dự trữ quốc gia theo quy định để đảm bảo xử lý kịp thời các nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong năm.

Với nguyên tắc, định hướng như trên, dự kiến dự toán chi cân đối NSNN năm 2021 là 1.687 nghìn tỷ đồng, thấp hơn 60,1 nghìn tỷ đồng (-3,4%) so dự toán năm 2020. Dự kiến bố trí dự toán chi NSNN cho một số nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Chi đầu tư phát triển: 477,3 nghìn tỷ đồng,chiếm 28,3% tổng chi NSNN (dự toán năm 2020 là 26,9%), tăng 6,7 nghìn tỷ đồng so dự toán năm 2020.

- Chi trả nợ lãi: 110,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 6,5% tổng chi NSNN, giảm 8,1 nghìn tỷ đồng so với dự toán năm 2020.

- Chi thường xuyên: 1.036,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 61,4% tổng chi NSNN, giảm khoảng 20 nghìn tỷ đồng (-1,9%) so với dự toán năm 2020. Đồng thời, chưa cân đối được nguồn để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 1,6 triệu đồng, cũng như điều chỉnh chuẩn nghèo cho giai đoạn tới.

**5. Bội chi NSNN:**

Trong bối cảnh thu NSNN chưa thể phục hồi, để có nguồn lực bố trí chi ĐTPT, góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế; tỷ lệ bội chi NSNN năm 2021 dự kiến khoảng 4% GDP điều chỉnh[[10]](#footnote-11) (tương ứng 343,67 nghìn tỷ đồng).

Đến hết năm 2021, dự kiến dư nợ công khoảng 46,1%GDP điều chỉnh, dư nợ Chính phủ khoảng 41,9%GDP điều chỉnh[[11]](#footnote-12).

**6. Các nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện dự toán NSNN năm 2021**

Một là, tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, phát triển nền kinh tế số.

Hai là, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa từ khâu hoạch định chính sách đến điều hành nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra.

Ba là, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, cạnh tranh bình đẳng.

Bốn là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, gắn với định hướng phát triển trong từng thời kỳ, đảm bảo tính bền vững, an ninh, an toàn tài chính quốc gia.

Năm là, đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, giá dịch vụ công.

Sáu là, đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái cấu trúc, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

Bảy là, thực hiện quản lý giá theo nguyên tắc thị trường, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, ổn định các cân đối lớn, hỗ trợ tăng trưởng.

Tám là, tiếp tục phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt thị trường tài chính và dịch vụ tài chính.

## Phần III

## KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2021-2023

**1. Dự báo bối cảnh 3 năm 2021-2023**

Trong giai đoạn 3 năm 2021-2023, dự báo môi trường khu vực, thế giới phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định: xung đột địa - chính trị, kinh tế, an ninh quốc phòng và công nghệ có xu hướng gia tăng; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với sự dịch chuyển nguồn vốn, lao động sẽ dẫn tới những điều chỉnh mới về trật tự thế giới; việc kiểm soát dịch bệnh Covid...

Đối với nước ta, điểm thuận lợi vẫn là tình hình chính trị ổn định, môi trường kinh doanh được cải thiện, kiểm soát được dịch bệnh và việc mở ra những thời cơ mới từ việc thực hiện các hiệp định thương mại tự do CPTPP, EVFTA…, dịch chuyển dòng vốn đầu tư nhằm phân tán rủi ro của một số công ty đa quốc gia...

Tuy nhiên, tác động của đại dịch Covid-19 đã và đang tạo thêm nhiều khó khăn, thách thức cho phát triển kinh tế, tạo áp lực đối với các cân đối vĩ mô. Bên cạnh đó, những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa được xử lý hiệu quả, thể chế chưa đồng bộ, nhất quán, ổn định; các cân đối vĩ mô chưa bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả nền kinh tế chưa cao; hạ tầng đô thị còn nhiều bất cập; nguy cơ tụt hậu và rơi vào bẫy thu nhập trung bình...

**2. Mục tiêu Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023**

*Phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác nhằm tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục cơ cấu lại NSNN, nợ công, nâng cao hiệu quả, hiệu lực và cải thiện dư địa chính sách tài khóa; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách.*

**3. Dự kiến khung cân đối thu, chi NSNN 03 năm 2021-2023**

a) Về thu NSNN: phấn đấu khoảng 4,33 triệu tỷ đồng; tỷ lệ huy động thu vào NSNN bình quân 15,5%GDP điều chỉnh (từ thuế, phí 13%GDP)[[12]](#footnote-13). Tiếp tục cơ cấu lại thu NSNN, tăng tỷ trọng thu nội địa, dự kiến đến năm 2023 khoảng 85-86%.

b) Về chi NSNN: khoảng 5,4 triệu tỷ đồng. Tuy nhiên, tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 đã và đang tạo ra những thách thức đối với Kế hoạch NSNN trung hạn 3 năm 2021-2023.

c) Về bội chi NSNN, nợ công:

Tỷ lệ bội chi NSNN bình quân giai đoạn 2021-2023 dự kiến khoảng 3,8% GDP điều chỉnh[[13]](#footnote-14). Nợ công đến năm 2023 khoảng 48,1% GDP điều chỉnh, nợ Chính phủ khoảng 44,1%GDP điều chỉnh[[14]](#footnote-15).

**4. Một số đề xuất, giải pháp**

(1) Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp luật theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp với các cam kết quốc tế. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, phấn đấu sớm vào nhóm các nước dẫn đầu ASEAN về chỉ số năng lực cạnh tranh. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, đảm bảo thực hiện các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, quy mô GDP, năng suất, chất lượng, hiệu quả.

(2) Kiên định với các mục tiêu cơ cấu lại NSNN, nợ công, cải thiện dư địa chính sách tài khóa. Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - ngân sách trung hạn; đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch nợ công, kế hoạch tài chính trung hạn.

(3) Khẩn trương hoàn thiện chính sách thu NSNN theo định hướng Nghị quyết số 07-NQ/TW, phù hợp với trình độ phát triển, mở cửa nền kinh tế, hướng tới thông lệ chung; khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, bảo đảm tính trung lập của thuế, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng; làm tiền đề đối với việc cơ cấu lại ngân sách, đồng thời lành mạnh hóa môi trường đầu tư, kinh doanh.

(4) Tăng cường quản lý nợ công; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các công cụ quản lý nợ, chủ động chi trả các nghĩa vụ nợ đến hạn.

(5) Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước; đổi mới quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

(6) Đẩy mạnh phát triển các thị trường tài chính, chứng khoán ổn định, cấu trúc hoàn chỉnh, đồng bộ về các yếu tố cung - cầu; mở rộng cơ sở nhà đầu tư, tăng quy mô và chất lượng hoạt động, đa dạng hóa các sản phẩm nghiệp vụ; tăng cường công khai, minh bạch.

(7) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - NSNN trên cơ sở hoàn thiện thể chế, chính sách, đặc biệt là chế tài trong quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, đầu tư xây dựng cơ bản; củng cố bộ máy thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; quản lý chặt chẽ NSNN từ khâu dự toán đến điều hành, quyết toán; thực hiện nghiêm yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng./.

1. Như: các Nghị quyết của Quốc hội số 107/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 về kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp, số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 quyết định giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng; các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2020 nâng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân cho bản thân người nộp thuế và người phụ thuộc, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020; số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27 tháng 7 năm 2020 điều chỉnh giảm 30% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020. [↑](#footnote-ref-2)
2. Như: Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 quy định gia hạn 05 tháng tiền thuế và tiền thuê đất cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh; Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh dịch Covid-19;... [↑](#footnote-ref-3)
3. Như: Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2020 giảm tiền thuê đất năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19;... [↑](#footnote-ref-4)
4. Cùng kỳ năm 2019 đạt 75,5% dự toán và tăng 11,7%; năm 2018 đạt 72,1% dự toán và tăng 18,7%; năm 2017 đạt 67,4% dự toán và tăng 12,1%. [↑](#footnote-ref-5)
5. Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 quy định gia hạn 05 tháng tiền thuế và tiền thuê đất cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh; Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2020 quy định giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước, áp dụng từ ngày 28/6/2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020; Nghị định số 109/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2020 quy định gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất lắp ráp trong nước; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 02 tháng 6 năm 2020 nâng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân cho bản thân người nộp thuế và người phụ thuộc, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020; Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27 tháng 7 năm 2020 điều chỉnh giảm 30% mức thuế bảo vệ môi trường đối với nhiên liệu bay áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020; trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 quyết định giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2020 đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2020 giảm tiền thuê đất năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ. [↑](#footnote-ref-6)
6. Bộ Tài chính đã ban hành 22 Thông tư điều chỉnh giảm mức thu phí, lệ phí, trong đó đã giảm mạnh nhiều khoản phí, lệ phí, như: giảm 70% mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp; giảm 67% mức phí công bố thông tin doanh nghiệp; giảm từ 50-70% phí thẩm định cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động bưu chính; giảm 50% mức thu phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức tín dụng; giảm 50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế dự án đầu tư xây dựng; giảm 50% mức thu 20/22 khoản phí, lệ phí trong lĩnh vực chứng khoán... [↑](#footnote-ref-7)
7. Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/05/2020; Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 17/07/2020. [↑](#footnote-ref-8)
8. Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, trong 6 tháng đầu năm 2020, có trên 90 quốc gia bị các tổ chức xếp hạng tín nhiệm hạ bậc/xem xét hạ bậc hoặc điều chỉnh triển vọng. Riêng Việt Nam, ngày 08 tháng 4 năm 2020, Fitch đã quyết định giữ nguyên hệ số tín nhiệm quốc gia ở mức BB và điều chỉnh triển vọng từ tích cực sang ổn định; ngày 21/5/2020, S&P đã tiếp tục duy trì xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam ở mức BB, triển vọng ổn định; trong tháng 5/2020, Moody’s cũng giữ nguyên hệ số tín nhiệm của Việt Nam. [↑](#footnote-ref-9)
9. Tương ứng 19,7% và 16,6% nếu tính theo quy mô GDP chưa điều chỉnh. [↑](#footnote-ref-10)
10. Tương ứng khoảng 5% nếu tính theo quy mô GDP chưa điều chỉnh. [↑](#footnote-ref-11)
11. Tương ứng khoảng 58,6% và 53,2% nếu tính theo quy mô GDP chưa điều chỉnh. [↑](#footnote-ref-12)
12. Tương ứng khoảng 19,7% và 16,6% GDP chưa điều chỉnh. [↑](#footnote-ref-13)
13. Tương ứng khoảng 4,9% GDP chưa điều chỉnh. [↑](#footnote-ref-14)
14. Tương ứng khoảng 61,2% và 56,1% GDP chưa điều chỉnh. [↑](#footnote-ref-15)